

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/12/2024

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:* ông Lê Ngọc Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2024. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:* Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1997, đăng ký kết hôn và được UBND xã H, huyện T (nay là thị xã Đ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/97 vào ngày 19/8/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai cố gắng hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Dù nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Tôi

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân xây dựng hạnh phúc gia đình không được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn T.

- Về con chung: Có 03 con chung Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 2000 và Nguyễn Hạo T1, sinh ngày 29/11/2014. Yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Hạo T1 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng con chung. Các con chung Phấn, N đều đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Toà án nhân dân thị xã Đông Hòa không tiến hành hoà giải được.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về nghĩa vụ chứng minh của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H được ly hôn với ông T. Về con chung: Giao 01 con chung Nguyễn Hạo T1, sinh ngày 29/11/2014 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không xét. Các con chung Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 2000 đều đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thành H1 đang cư trú tại khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1997, đăng ký kết hôn và được UBND xã H, huyện T (nay là thị xã Đ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/97 vào ngày 19/8/1997, là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một

thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai cố gắng hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Dù nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H ngày 05/11/2024 cung cấp thông tin: ông T, bà H hiện đã không còn chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án ông T không đến Tòa để trình bày ý kiến, không có mong muốn hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T và đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 2000 và Nguyễn Hạo T1, sinh ngày 29/11/2014. Xét thấy, từ khi bà H và ông T không còn chung sống với nhau, thì bà H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T1 và có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc cháu T1 là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 được sống cùng mẹ. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Hạo T1 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Con chung P và N đều đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hạo T1, sinh ngày 29/11/2014 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 2000 đều đã trưởng thành nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét..

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003442 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TX Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Xuân Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Hưng**